TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HSST
Ngày: 22/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quyết Thắng và bà Nguyễn Thị Hải Vân.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đỗ Thị Thoa - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 28/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**; sinh năm 1995. HKTT: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Thái, Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên cha: Quàng Văn T1, sinh năm 1962, nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Lò Thị K, sinh năm 1964, nghề nghiệp: Làm ruộng.Gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là thứ sáu. Vợ: Lò Thị T2, sinh năm 1994; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Bị cáo có 2 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 09/9/2020 T bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thu chấp hành xong bản án ngày 19/4/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/11/2022, đến ngày 12/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Thế A – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

***Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

- Anh Quản Văn L1, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 09/11/2022, tại đầu đường rẽ vào nhà văn hóa thôn T, xã N, huyện V; Công an xã N phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn T, sinh năm 1995 , HKTT: bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người. Thu tại lòng bàn tay phải của T số tiền 300.000đ và 02 túi nilon màu trắng, gồm: 01 túi có kích thước (5 x 8,8) cm, đựng 28 gói nilon đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột (túi số 1); 01 túi có kích thước (7 x 8,4) cm, đựng 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất màu trắng dạng cục và bột (túi số 2). Thu tại túi quần bên trái 01 túi nilon màu trắng, kích thước (5 x 8,8) cm, đựng 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng (túi số 3). Túi số 1 được niêm phong trong phong bì kí hiệu MT1; túi số 2 được niêm phong trong phong bì kí hiệu MT2; túi số 3 được niêm phong trong phong bì kí hiệu MT3. Ngoài ra còn quản lý của T 02 chiếc điện thoại di động: 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 105; 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 11. Cùng ngày, Công an xã N bàn giao Quàng Văn T cùng vật chứng, đồ vật đã thu giữ và tài liệu liên quan cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Quàng Văn T tại thôn H, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; đưa T đi xét nghiệm ma túy và trưng cầu giám định về ma túy đối với các chất đã thu giữ được của T trong các niêm phong kí hiệu MT1, MT2, MT3. Kết quả khám xét, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Kết quả xét nghiệm xác định, trong cơ thể của T dương tính với ma túy (MOP). Tại bản kết luận giám định số 390/KL-KTHS(MT) ngày 12/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi kí hiệu MT1 có tổng khối lượng là 1,383g, là ma túy loại Heroine; mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu MT2 có khối lượng là 0,081g, là ma túy loại Heroine; mẫu chất dạng viên nén màu hồng trong niêm phong ghi ký hiệu MT3 có khối lượng là 0,102g, là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra vụ án, Quàng Văn T khai nhận bản thân thường xuyên sử dụng chất ma túy loại Heroine. Khoảng 11 giờ ngày 09/11/2022, T đi xe ôm (của người không rõ lý lịch và biển số xe) từ thị trấn N, huyện V đến đoạn đường đôi thuộc thôn A, xã N, huyện V, để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp 1 nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch, mặc áo len màu đen. Người này hỏi T: "*có lấy đồ không*" (T hiểu "đồ" tức là ma túy), nên T bảo người này bán cho 100.000 đồng ma túy tổng hợp và 200.000 đồng ma túy loại Heroine. Người bán ma túy đưa cho T 1 túi nilon màu trắng bên trong đựng 1 viên nén màu hồng, T

cầm và cất vào túi quần bên trái. Người bán ma túy tiếp tục đưa cho T 2 túi nilon màu trắng (1 túi đựng gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa ma túy loại Heroine; 1 túi đựng 28 gói nilon, bên trong đều chứa ma túy loại Heroine). Tay phải của T cầm 300.000 đồng để đưa trả người bán và nhận 2 túi ma túy nói trên, nhưng người bán ma túy chưa kịp nhận tiền, thì T làm rơi túi nilon đựng 28 gói ma túy xuống đường. T cúi xuống để nhặt túi ma túy, thì người bán ma túy bỏ chạy; khi thu vừa nhặt túi ma túy lên thì bị Công an xã N bắt quả tang, thu giữ của T toàn bộ số ma túy đã mua và số tiền 300.000 đồng như đã nêu trên.

Đối với người đã bán trái phép ma tuý cho T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT-VKSVG ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Quàng Văn Thu về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điểm a,b khoản 1 điều 46, điểm b, c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 1; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt Quàng Văn T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại mẫu vật sau giám định, bên trong chứa 1,352g ma túy loại Heroine trong niêm phong kí hiệu MT1, 0,079g ma túy loại Heroine trong niêm phong kí hiệu MT2, 0,075g ma túy loại Methamphetamin trong niêm phong kí hiệu MT3; toàn bộ các vỏ nilon và mảnh giấy bạc màu vàng ; 3 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; Trả lại bị cáo Quàng Văn T 01 điện thoại di động Nokia 105, 01 điện thoại di động Iphone 11. Tịch thu của bị cáo Quàng Văn T số tiền 300.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà Nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa: Nhất trí với luận tội của Đại diện viện kiểm sát về tôi danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo: học vấn thấp, trong gia đình là lao động chính, có hai con còn nhỏ, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo giảm nhẹ cho bị cáo xư phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhất trí quan điểm

tranh luận của người bào chữa. Bị cáo không tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo, người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/11/2022, tại đoạn đường đôi thuộc thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Công an xã N bắt quả tang Quàng Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép trên người tổng cộng 1,464 gam ma túy loại Heroine; 0,102 gam ma túy loại Methamphetamine và số tiền 300.000 đồng để trả tiền mua số ma túy này nhưng chưa kịp trả cho người bán. Mục đích T cất giấu ma túy để sử dụng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy là Heroin và Methamphetamine có tổng khối lượng là 1,566 gam. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, trí lực của chính bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia

đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì nghiện ma tuý, để thoả mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp tác hại của ma tuý, coi thường pháp luật, cố ý tàng trữ để sử dụng nên cần xử lý bị cáo bằng một bản án thật nghiêm.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã điều tra nhưng không xác định được nhân thân, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 09/9/2020 bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thu chấp hành xong bản án ngày 19/4/2021, tính đến ngày phạm tội lần này (ngày 09/11/2022) T chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là ***"tái phạm***" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù, được giáo dục, rèn luyện trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại Trại giam. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học để tự cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn sử dụng chất ma túy và phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4].Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

01 phong bì hoàn lại mẫu vật sau giám định, bên trong chứa 1,352g ma túy loại Heroine trong niêm phong kí hiệu MT1, 0,079g ma túy loại Heroine trong niêm phong kí hiệu MT2, 0,075g ma túy loại Methamphetamin trong niêm phong kí hiệu MT3; toàn bộ các vỏ nilon và mảnh giấy bạc màu vàng ; 3 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

01 điện thoại di động Nokia 105, 01 điện thoại di động Iphone 11 thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại bị cáo T.

Số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo, số tiền này bị cáo sử dụng để mua ma túy nhưng chưa giao được cho người bán, đây là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo; bị cáo xin được miễn nộp án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án sẽ miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***"

2. Căn cứ :

- Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điểm a, b khoản 1 điều 46; Điểm b, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự.

- Khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/11/2022.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại mẫu vật sau giám định, bên trong chứa 1,352g ma túy loại Heroine trong niêm phong kí hiệu MT1, 0,079g ma túy loại Heroine trong niêm phong kí hiệu MT2, 0,075g ma túy loại Methamphetamin trong niêm phong kí hiệu MT3; toàn bộ các vỏ nilon và mảnh giấy bạc màu vàng; 3 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Trả lại bị cáo Quàng Văn T 01 điện thoại di động Nokia 105, 01 điện thoại di động Iphone 11.

Tịch thu của Bị cáo Quàng Văn T số tiền 300.000 đồng sung vào Ngân sách Nhà Nước.

*(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, Ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Văn Giang và Kho bạc Nhà nước huyện V*ăn Giang *ngày 22/6/2023).*

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- CA huyện Văn Giang
- VKS huyện Văn Giang
- Chi cục THADS huyện Văn Giang
- UBND xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Thu Giang